TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 02/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị T và Bà Lò Thị Ly S

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 02/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 14/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 16/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Đình C** , sinh năm: 1984. Quê quán: Xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12

Họ và tên bố Trịnh Đình L (đã chết); Họ và tên mẹ Trần Thị L , sinh năm 1948; Vợ Lê Thị H , sinh năm 1990; Có 02 người con riêng của vợ, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Có 01 người con chung, sinh năm 2014. Hiện bố, mẹ của bị cáo Chiến đang sinh sống tại xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

2. Họ và tên: **Lò Văn H** , sinh năm 1983. Quê quán và nơi cư trú: Bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái. Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Lò Văn K , sinh năm: 1957. Họ và tên mẹ: Hà Thị , sinh năm: 1954. Vợ: Lò Thị K , sinh năm 1983. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo Hoài đang sinh sống tại xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị tạm giữ ngày 17/11/2020, chuyển tạm giam ngày 23/11/2020 đến nay, đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/11/2020 C đi xe máy đến nhà H rủ lên huyện Mường Lát tìm mua ma túy để sử dụng, H nói không có tiền, C nói có 65.000đ (*sáu mươi lăm nghìn đồng*), H đồng ý và cả hai đi chung một xe máy của gia đình H , trên đường đi đổ xăng mất 15.000đ (*mười lăm nghìn đồng*). Khi đến bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát các bị cáo để xe máy tại nhà Văn hóa bản Khằm 1, xã Trung Lý, rồi cả hai đi vào nhà của người dân tộc Mông, các bị cáo gặp hai người đàn ông, không quen biết, sau nói chuyện mới biết là ở Quan Hóa đang sử dụng ma túy, nên các bị cáo đã xin hút nhờ người một hơi. Một lúc sau có một người đàn ông, dân tộc Mông, khoảng 65 tuổi đi vào nhà nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể, C hỏi người này có ma túy không thì bán cho C với H một ít, người đàn ông người Mông kia nói có, rồi C đưa cho Hoài 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) để mua ma túy, H cầm tiền rồi cùng với chiến đến đứng ở cửa bếp đưa cho người đàn ông đó 50.000đ, người đàn ông kia nói Hồng phiến (ma túy tổng hợp) 01 viên là 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*), H nói lấy 01 viên hồng phiến, còn lại 20.000 (*hai mươi nghìn đồng*) thì lấy Heroine. Ngay sau đó thì được người đàn ông kia đưa cho 01 gói nilon màu hồng chứa 01 viên hồng phiến và 01 gói nilon màu hồng chứa Heroine.

Mua được ma túy C và H định sử dụng luôn ma túy tại nhà người đàn ông này nhưng người đàn ông dân tộc Mông không cho sử dụng, H có sẵn 5.000đ (*năm nghìn đồng*) đã lấy ra mua với người đàn ông này 5.000 (*năm nghìn đồng*) thuốc Lào rồi cất một viên hồng phiến mới mua được vào chung trong gói thuốc Lào cất vào túi quần bên trái đang mặc, còn một gói nilon chứa Heroine thì H đưa cho C , C cất giấu vào ốp điện thoại của mình, các bị cáo rủ nhau xuống khu vực suối gần đó để sử dụng, Hoài điều khiển xe máy chở C đi được một đoạn trên Quốc lộ 15C thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các bị cáo đang cất giữ số ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số: 3063/PC09 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

01 (một) viên nén màu hồng, hình trụ tròn bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,107g (không phẩy một khôngbảy gam) loại : Methamphetamine.

Các cục bột màu trắng ngà, dạng cục vụn của phong bì niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,242g (không phẩy hai bốn hai gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ML ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên: Các bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của BLHS cho cả hai bị cáo.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Trịnh Đình C từ **15** đến **18** tháng tù.

Lò Văn H từ **14** đến **16** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả hai bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, không có tính thực thi nên.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Xét thấy, các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo C thuộc hộ nghèo. Căn cứ: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 4. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận,

biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo. Cho rằng, bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo; Bị cáo C sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST, không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền cho các bị cáo và xử các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với KSV.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo tàng trữ lượng ma túy gồm: ***0,349g*** *(Không phẩy ba bốn chín gam)* Methamphetamine và heroine để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà

Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo do nghiện ma túy nên rủ nhau mua ma túy về sử dụng mà không có ý định khác, bị cáo C là người có tiền, rủ bị cáo H đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo C nhân thân xấu, ngày 03/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", theo bản án số: 18/2015/HSST, hiện nay đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn cố tình phạm tội, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành; Một điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất dấu ma túy. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Một điện thoại di động, hiệu NOKIA, màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Chiến, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Chiến.

Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS SR, màu xám đen, BKS: 36Z5 - 0373, số khung: RLCS16209Y069761, số máy:16S2-069767, quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát xác định được đây là tài sản chung của cả hai vợ, chồng bị cáo Lò Văn H và Lò Thị K, sinh năm 1983, trú bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, chị K cũng đã có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả chiếc xe cho chị Khuyên theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:*

Về án phí HSST: Xét thấy, bị cáo Hoài là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khan, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo Hoài; Bị cáo Chiến khai tại phiên tòa, gia đình thuộc hộ nghèo, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, miễn án phí HSST cho bị cáo Chiến nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh, tại hồ sơ cũng không thể hiện nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận, buộc bị cáo Chiến phải chịu nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án HSST theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, cả hai bị cáo đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ biết là người dân tộc Mông, độ tuổi khoảng 65 đến 70, bán ma túy cho các bị cáo tại một ngôi nhà thuộc bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, cũng không biết có phải nhà của người đàn ông đó hay không, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên: Các bị cáo, Trịnh Đình C và Lò Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Trịnh Đình C **18** (*Mười tám*) tháng tù.

Xử bị cáo Lò Văn H **16** (*Mười sáu*) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ (17/11/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lò Văn Hoài, Trịnh Đình Chiến, có chữ ký và ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Anh Tuấn cùng các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (*một*) điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: Trịnh Đình Chiến 01 (*một*) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-ML, ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 23/BB-CCTHADS ngày 13/01/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cho cả hai bị cáo; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 cho bị cáo Lò Văn Hoài; Áp dụng: Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 cho bị cáo Trịnh Đình Chiến;

Tuyên:

Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Hoài;

Bị cáo Chiến phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T. Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Hiền Chung, H. Quan Hóa;

Ngô Thị T

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu HS vụ án.